

UBND HUYỆN BÀU BÀNG
PHÒNG Y TẾ

Số: 68 /BC-PYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 02 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Y tế năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ
năm 2019 ngành Y tế huyện Bà Rịa

UBND HUYỆN BÀU BÀNG

ĐẾN Số: 9769.....

Ngày: 21/11/18..

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:I..

Phần I : TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2018

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC VÀ THỰC HIỆN CHỨC NANG NHIỆM VỤ

1. Phòng Y tế: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực Y tế trên địa bàn huyện.

Tổng số cán bộ, công chức, nhân viên: 05 (trong đó biên chế 02, hợp đồng 03).
Cụ thể: 01 Bác sỹ CKII, 01 Cử nhân Dược, 02 Dược sỹ trung học, 01 kế toán.

2. Trung tâm Y tế: Thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tổng số cán bộ công chức đơn vị: 119 (biên chế 97 - Hợp đồng 22).

(Biên chế Sở Nội vụ giao cho TTYT huyện là 103 (huyện 36, xã 67)

+ Tuyển huyện: 58 người (Biên chế: 36, hợp đồng: 22)

+ Tuyển xã: 61 người (Biên chế: 61).

Trong đó:

+ Cán bộ sau đại học: 06, trong đó Bác sỹ CK II: 01; Bác sỹ chuyên khoa I: 04; Dược sỹ CK I: 01.

+ Cán bộ đại học: 20, trong đó Bác sĩ: 11; Cử nhân hộ sinh: 01; Cử nhân điều dưỡng: 00; Cử nhân CN Sinh học: 02; Kỹ sư ATTP: 01; Dược sĩ: 00; KTV: 0, khác: 5.

+ Cán bộ trung học: 84, trong đó Y sĩ: 56 ; NHSTH 10; NHSCĐ: 02; Điều dưỡng: 5; Dược sỹ cao đẳng: 01; Dược sĩ TH: 09; Kỹ thuật viên XN: 01; Trung cấp TCNH: 01.

+ Cán bộ cao đẳng: 02, trong đó: kỹ thuật viên: 01; CNTT: 01.

+ Cán bộ sơ học: 03

- + Cán bộ làm công tác phụ trợ (tài xế, hộ lý, bảo vệ): 05
- Biến động nhân sự trong 9 tháng đầu năm 2018:
- + Chuyển công tác: 01 viên chức (Diễm)
- + Hợp đồng mới: 10, trong đó: Bác sỹ: 01; Y sỹ: 04; Cao đẳng hộ sinh: 02; Kỹ sư ATTP: 01; Lao động phổ thông: 01.
- + Nghỉ việc: 03 viên chức (Nga, Yến, Thắng), 06 lao động hợp đồng (Pha, Nhật, Dũng, Vy, Trang, Nam).
- + Nghỉ 108: 03 viên chức (Long, Huệ, Thu)
- Tất cả các xã cơ bản có đủ cán bộ Y tế theo quy định của Bộ Y tế.

3. Cán bộ y tế thôn ấp: 43; Cộng tác viên: 119.

4. Tình hình xây dựng cơ bản trang thiết bị y tế

động chung với Trạm Y tế Lai Uyên chủ yếu thực hiện công tác y tế dự phòng. Nên vấn đề triển khai các khoa phòng để phục vụ công tác khám chữa bệnh còn thiếu. Ví dụ như điều kiện bệnh nhân nằm nội trú, các phòng triển khai cận lâm sàng.

- Đưa vào sử dụng 5 phòng mới xây dựng để triển khai điều trị nội trú với quy mô 20 giường bệnh theo quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Bình Dương với tổng kinh phí 788 triệu đồng.

- Xây mới 2 nhà vệ sinh tại TTYT huyện với tổng kinh phí 30 triệu đồng.

- Về cơ sở vật chất trang thiết bị tại các Trạm Y tế đủ đáp ứng cơ bản về công tác khám chữa bệnh và cấp thuốc tại địa phương.

5. Tình hình quản lý, xử lý chất thải Y tế (lỏng và rắn)

- 7/7 trạm được xây mới hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế và đưa vào sử dụng với tổng kinh phí 3,3 tỷ đồng.

- Chất thải rắn thông thường, nguy hại đều được tập trung để Công ty Môi trường Bình Dương thu gom xử lý đúng qui định. Tổng kinh phí chi cho xử lý chất thải y tế năm 2018 cho 7 trạm y tế xã hết 240 triệu đồng.

- Đối với rác thải sinh hoạt, trung tâm đã hợp đồng với Công ty công trình đô thị huyện Bàu Bàng để chuyển vào bãi tập trung. (kinh phí 9.4 triệu)

- Xây mới 7 nhà chứa rác thải y tế tại 7 trạm Y tế với kinh phí 97 triệu đồng/nhà/trạm.

6. Tài chính

7.1 Kinh phí tài chính

*** Kinh phí huyện**

- Chương trình: + Tổng thu: 999.052.188 đ
+ Tổng chi: 806.267.078 đ
+ Tỷ lệ: 80.7%
- Ngân sách: + Tổng thu: 7.636.823.000 đ
+ Tổng chi: 4.548.962.846 đ
+ Tỷ lệ: 59.57%
- Viện phí: + Tổng thu: 1.533.514.477 đ
+ Tổng chi: 1.465.069.624 đ
+ Tỷ lệ: 95.54%

*** Kinh phí tuyến xã**

- Ngân sách: + Tổng thu : 8.240.118.000 đ
+ Tổng chi: 4.816.302.756 đ
+ Tỷ lệ: 58.45%

6. Công tác Đảng

- Thành lập mới Chi bộ Y tế huyện gồm Đảng viên của Chi bộ TTYT huyện và các Đảng viên của Phòng Y tế, 05 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã của các TYT: (Trừ Văn Thố, Lai Uyên, Hưng Hoà, Tân Hưng, Lai Hưng) và 02 chi bộ Trạm Y tế lồng ghép cơ quan khác (Cây Trường, Long Nguyên)

- Số Đảng viên toàn trung tâm có: 52 Đảng viên. Trong đó:
 - + Tại trung tâm: 23 Đảng viên (4 Đảng viên dự bị).
 - + Tại TYT xã: 29 Đảng viên (3 Đảng viên dự bị).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2017

1. Các hoạt động chuyên môn

1.1 Công tác điều trị

Tổng số lần khám bệnh 199.571 lần đạt tỷ lệ 107,9% kế hoạch năm tăng 37,9% so với cùng kỳ. Trong đó

Khám YHCT: 82.471 lượt; (tại TTYT huyện 15.721/48.295 lượt, tại tuyến xã 66.750/151.276 lượt)

Tỷ lệ bệnh nhân điều trị bằng YHCT/YHHĐ tuyến huyện đạt: 32.56%;

Tỷ lệ bệnh nhân điều trị bằng YHCT/YHHĐ tuyến xã đạt: 44.13%;

Khám Y tế dự phòng: 46.931;

Tổng số khám ngoại trú: 1.468 ca;

Điều trị nội trú 174; tổng số ngày điều trị nội trú: 713.

Công suất sử dụng giường bệnh: 65%

Tổng số lần xét nghiệm: 12.633;

Số lần siêu âm: 1.363;

Tổng số lần chụp X-Quang: 1.451;

1.2. Các công tác khám bệnh khác

được 1.052 người.

- Khám quản lý sức khỏe Công nhân công ty cao su Phước Hòa 2 đợt: 1.800 công nhân.

- Khám sức khỏe Người cao tuổi: 4.201/4.708 người, đạt tỷ lệ 89.23%

- Khám quản lý sức khỏe định kỳ cho cán bộ trung cao tại BVĐK Mỹ Phước được 37 cán bộ.

- Năm 2018, thực hiện 10 “*chuyến xe nhân ái - vì sức khỏe cộng đồng*” Các thành viên, Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ huyện Bàng và Chi đoàn huyện Bàu Bàng tổ chức nhiều đợt khám bệnh không phí, tặng quà cho các đối tượng chính sách, có công, người nghèo và trẻ mồ côi trên địa bàn huyện Bàu Bàng, huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương, huyện Chơn Thành, huyện Hớn Quản, huyện Bù Đốp, huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước, huyện Đảo Phú Quý tỉnh Bình Thuận và tỉnh Đắk Lắk với tổng 38.168 lượt người và tổng kinh phí vận động là 800.726.000 đồng

- Việc thực hiện mô hình “*Bàn tay nhân ái*” đến nay Câu lạc bộ vẫn đang hoạt động đều đặn. Hàng tháng, toàn đơn vị đóng góp được số tiền 4 triệu đồng hỗ trợ cho 4 Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn huyện, hàng tháng đến nhà hỏi thăm, động viên sức khỏe 4 Mẹ VNAH ở xã Long Nguyên, xã trù Văn Thố và xã Lai Hưng với tổng số tiền là 48 triệu đồng

- Vận động tặng được 4.500 kg gạo cho trẻ em mồ côi tại Mái ấm Phổ Hiền

xã Trù Văn Thố.

2. Công tác phòng bệnh

2.1 Các chương trình mục tiêu y tế - dân số

2.1.1 Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

**** Chương trình phòng chống sốt rét***

Tổng số người điều trị sốt rét: 0 đạt tỷ lệ 0% KH năm. Người bệnh sốt rét: 2 đạt tỷ lệ 10% KH năm tăng 6% so với cùng kỳ, tự điều trị: 2. Kéo lam phòng chống sốt rét: 4.663 đạt tỷ lệ 155,43% KH năm tăng 39,03% so với cùng kỳ.

Kinh phí sử dụng: 46.5 triệu đồng đạt tỷ lệ 96,88% KH năm giảm 2,05% so với cùng kỳ.

**** Chương trình Phòng chống sốt xuất huyết***

Tổng số người mắc bệnh 178 chiếm tỷ lệ 81,28% KH năm tăng 2,81% so với cùng kỳ. Tổng số mẫu máu gửi chẩn đoán huyết thanh học 0, không có ca tử vong. Số xã phun hóa chất xử lý ổ dịch nhỏ: 58/61 ổ. Trong đó: Lai uyên: 25/27, Lai Hưng: 7/8, Hưng Hòa: 12, Long Nguyên: 7, Trù Văn Thố 3, Cây Trường 02, Tân Hưng: 2.

Kinh phí sử dụng: 86.850 triệu đạt tỷ lệ 197,39% KH năm tăng 122,46% so với cùng kỳ.

**** Chương trình phòng chống bệnh lao***

Tổng số người xét nghiệm: 496 đạt tỷ lệ 76,78% KH năm tăng 17,06% so với cùng kỳ. Phát hiện lao mới 84 đạt tỷ lệ 70% KH năm giảm 46,47% so với cùng kỳ, trong đó BK (+): 56 đạt tỉ lệ 84,85% KH năm giảm 41,98% so với cùng kỳ, BK(-): 05 đạt tỉ lệ 27,78% KH năm giảm 66,34% so với cùng kỳ. Lao ngoài phổi (+): 01 ca đạt tỷ lệ 6,25%, lao ngoài phổi và trẻ em (-): 14 đạt tỷ lệ 60,87% KH năm, điều trị khác 08 đạt tỷ lệ 100% KH năm tăng 27,27% so với cùng kỳ. Điều trị khỏi đạt 94,23% KH năm. Tư vấn bệnh nhân Lao tầm soát HIV: 83 đạt tỷ lệ 76,85% KH năm giảm 34,84% so với cùng kỳ. Điều trị dự phòng INH cho trẻ em: 05 trẻ đạt tỷ lệ 100% kế hoạch năm.

Kinh phí sử dụng: 28.99 triệu đồng đạt tỷ lệ 98,27% KH năm giảm 11,62% so cùng kỳ.

**** Chương trình Phòng chống bệnh phong – Da liễu***

Tổng số người được khám phát hiện 16.629 đạt tỷ lệ 110.86% KH năm giảm 9.67% so với cùng kỳ. Tổng số người khám da toàn dân: 14.055 đạt tỷ lệ 140.55% KH năm. Khám tại phòng khám: 2.574 người đạt tỷ lệ 51.48% KH năm giảm 70.97% so với cùng kỳ.

Kinh phí sử dụng: 7.3 triệu đồng đạt tỷ lệ 100% KH năm giảm 2,08% so với cùng kỳ.

*** Chương trình phòng chống đái tháo đường**

Công tác tư vấn: 1.382 người. Trong đó: Bệnh mới: 760, tái khám: 622.

Công tác quản lý: 1.576 người, bỏ : 937 người. Trong đó: tiền đái tháo đường: 361, đái tháo đường: 270 người.

Kinh phí sử dụng: 15 triệu đồng đạt tỷ lệ 100% KH năm .

*** Chương trình phòng chống ung thư:** chưa triển khai thực hiện.

*** Chương trình phòng chống cao huyết áp**

Tổng số xã đã triển khai khám: 02. Tổng số người dân >40 tuổi khám sàng lọc: 1.930 người đạt tỷ lệ 96.5%. Tổng số người được quản lý và tư vấn: 918 người, đạt tỷ lệ 126.45%. Tổng số người bệnh tăng huyết áp ở các xã quan khám sàng lọc 1142 người.

Kinh phí sử dụng: 43,2 triệu đồng đạt tỷ lệ 100,47% kế hoạch năm tăng 66,92% so với cùng kỳ .

*** Phòng chống bệnh truyền nhiễm gây dịch**

Ngay từ đầu năm TTYT huyện đã chủ động, tích cực cùng cố Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch Ban chỉ đạo triển khai kịp thời các công tác phòng chống dịch bệnh, thường xuyên kiểm tra giám sát thực hiện. Công tác Y tế Dự phòng đạt những kết quả sau: Trong năm 2018 không có người nhiễm vi rút cúm A (H5N1, H7N9) trên địa bàn toàn huyện.

Tổng số mắc 1.634 trường hợp, trong đó: tiêu chảy 517 giảm 246 ca so với cùng kỳ, sốt xuất huyết 178 ca tăng 112 ca so với cùng kỳ, cảm cúm 817 ca giảm 685 ca so với cùng kỳ. Thủy đậu 127 ca tăng 88 ca so với cùng kỳ, quai bị 38 ca tăng 27 ca so với cùng kỳ, tay chân miệng 121 ca tăng 92 ca so với cùng kỳ.

*** Dự án Tiêm chủng mở rộng**

Tổng số cháu được tiêm chủng đầy đủ: 1.725 trẻ đạt 95,83% KH năm giảm 25,75% so với cùng kỳ. Tiêm phòng uốn ván: VAT₂₊ phụ nữ có thai: 1.630 người đạt tỷ lệ 90,56% KH năm giảm 0,61% so với cùng kỳ, VAT₂₊ phụ nữ 15-35 tuổi:

1.182 người đạt tỷ lệ 90,92% KH năm giảm 24,52% so với cùng kỳ. Tiêm DTC cho trẻ 18-24 tháng: 1.735 đạt tỷ lệ 96,39% KH năm giảm 28,59% so với cùng kỳ. Tiêm MR cho trẻ từ 18-24 tháng: 1.733 đạt tỷ lệ 96,28% KH năm giảm 24,97% so với cùng kỳ. Tiêm VNNB: 2.876 trẻ đạt tỷ lệ 102,715 kế hoạch năm giảm 26,56% so với cùng kỳ.

Kinh phí sử dụng: 52 triệu đồng đạt tỷ lệ 91,23% KH năm giảm 9,85% so với cùng kỳ.

*** Dự án phòng chống HIV/AIDS**

Số ca hiện nhiễm HIV: 39, hiện nhiễm AIDS: 14. Hiện quản lý 53 trong đó: HIV: 39, AIDS: 14. Tổng số nhiễm HIV mới 04, tử vong 01, tư vấn chăm sóc 51/53 đạt tỷ lệ 96,23% KH năm .

Kinh phí sử dụng: 89,62 triệu đồng.

*** Dự án An toàn thực phẩm**

Tổng số cơ sở quản lý 907 ; huyện quản lý 362 cơ sở.

Tổng số cơ sở kiểm tra 843 đạt 704 chiếm tỷ lệ đạt 83% số cơ sở kiểm tra; không đạt 139 cơ sở.

Tổng số cơ sở huyện kiểm tra 299 đạt 235 chiếm tỷ lệ đạt 79% số cơ sở kiểm tra; không đạt 64 cơ sở (nhắc nhở 36 CS). Đề nghị phạt tiền 27 cơ sở với số tiền 130.500.000 đồng.

Kiểm tra đạt: 544 đạt 469 đạt 86 %, vi phạm nhắc nhở 75 cơ sở.

Tiêu hủy 13.5kg mì vàng dương tính với hàn the, 7kg chả lụa dương tính với đạt the.

Thử test nhanh hóa chất số mẫu xét nghiệm thực phẩm: 721 mẫu đạt 705 mẫu đạt tỷ lệ 98%.

Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP gồm bếp ăn tập thể, quán ăn, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh thực phẩm: 59 cơ sở.

Kinh phí sử dụng: 125.331.930đ

*** Dự án dân số phát triển**

Đặt vòng tránh thai 986 đạt tỷ lệ 140,9% kế hoạch năm giảm 8.9% so với cùng kỳ, số người uống thuốc tránh thai: 1.339 đạt tỷ lệ 118.9% KH năm tăng 17.32% so với cùng kỳ, số người tiêm thuốc tránh thai: 611 đạt tỷ lệ 111.1% KH

năm giảm 23.61% so với cùng kỳ, số người sử dụng capô: 1.213 đạt tỷ lệ 110,3% KH năm tăng 3.27% so với cùng kỳ; Mổ triệt sản: 08.

Sàng lọc trước sinh 488 đạt tỷ lệ 244% KH năm, sàng lọc sơ sinh 511 đạt tỷ lệ 73% KH năm . Tỷ số giới tính khi sinh 104 nam/100 nữ.

Triển khai kế hoạch phát động khu, áp thực hiện công tác DS- KHHGD năm 2017. Kết quả có 6 khu áp của 2 xã Long Nguyên và Hưng Hòa.

Kinh phí sử dụng: 63 triệu đồng đạt tỷ lệ 96.9 % kế hoạch năm tăng 4.96% so với cùng kỳ.

*** Dự án truyền thông giáo dục sức khỏe**

- Tư vấn trực tiếp cho người bệnh và thân nhân khi đến khám chữa bệnh và thông tin tuyên truyền (bài tuyên truyền, áp phích, tranh ảnh..) tại các bảng thông tin của các khoa và TYT xã.

- Tổng số lần phát thanh trong toàn huyện 3.028 lần.

- Gửi tin, bài về Đài truyền thanh huyện, tờ tin sức khỏe của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh và báo Bình Dương: 26 tin bài.

- Phối hợp các khoa phòng tổ chức truyền thông: treo biểu ngữ, lễ mittinh; truyền thông lưu động : ngày Thế giới phòng chống lao 24-3, ngày phòng chống hen phế quản, viêm gan vi rút, phòng chống sốt xuất huyết và vi rút Zika, tuyên truyền ngày vi chất dinh dưỡng, tháng hành động phòng chống HIV/AIDS.

2.2 Các chương trình y tế khác

*** Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng**

- Tổng số người khám bệnh: 3.919 đạt tỷ lệ 118.76% KH năm giảm 2.35% so với cùng kỳ. Bệnh mới: 13. Trong đó động kinh 06, tâm thần phân liệt: 02, rối loạn khác 05.

- Tổng số quản lý điều trị 219 đạt tỷ lệ 98,21% kế hoạch năm tăng 2.88% so với cùng kỳ. Số bệnh nhân tâm thần điều trị ổn 192 đạt tỷ lệ 124.68% kế hoạch năm giảm 1.32% so với cùng kỳ.

- Kinh phí sử dụng: 63 triệu đồng đạt tỷ lệ 98.44% kế hoạch năm giảm 3.39% so với cùng kỳ.

*** Chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em**

- **Bảo vệ sức khỏe bà mẹ:** Tổng số người khám phụ khoa 10.921 đạt tỷ lệ 124,1% kế hoạch năm tăng 2,3% so với cùng kỳ, điều trị phụ khoa 4.481 đạt tỷ lệ 121,1% kế hoạch năm tăng 8,51% so với cùng kỳ , làm pap's: 2.928 chiếm tỷ lệ

104,6% kế hoạch năm giảm 38,43% so với cùng kỳ. Tổng số lần khám thai 7.938 đạt tỷ lệ 144,33% kế hoạch năm tăng 0,17% so với cùng kỳ, số phụ nữ đẻ được khám thai 3 lần trở lên trong 3 thời kỳ: 1.159 đạt 96,6% kế hoạch năm tăng 3,58% so với cùng kỳ; tổng số phụ nữ đẻ 1.159.

Tỷ suất sinh: 10:93‰ giảm 2.17‰ so với năm 2017.

Tỷ lệ sinh con thứ ba: 9.1% giảm 0.62% so với năm 2017.

- **Chăm sóc bảo vệ trẻ em:** Tử vong chu sinh 01 chiếm tỷ lệ 0,09%, trẻ sơ sinh được cân 1.165 trẻ.

*** Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng**

Tổng số trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng 146/7088 trẻ đạt tỉ lệ 2.05% (giảm 0.04% không đạt so với kế hoạch đề ra) duy trì ở mức 2% so với cùng kỳ; suy dinh dưỡng theo chiều cao 328/7088 trẻ đạt tỉ lệ 4.63% giảm 0.7% so với cùng kỳ; Suy dinh dưỡng chiều cao và cân nặng 148/7088 trẻ đạt tỷ lệ 2.09% . Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân 14/862 trẻ chiếm tỉ lệ 1.62% giảm 0.9% so với cùng kỳ. Tổng số trẻ < 2 tuổi được cân và theo dõi biểu đồ tăng trưởng hàng quý 2348 trẻ đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch năm (2348/2521) đạt 93%. Số trẻ < 5 tuổi được quản lý là 7.088 trẻ.

*** Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng**

Tổng số người tàn tật 516 đạt tỷ lệ 105.3% KH năm, tăng 15.7% so với cùng kỳ. Số người tàn tật cần phục hồi chức năng 63 đạt tỷ lệ 64.28% KH năm, giảm 34.1% so với cùng kỳ.

Kinh phí sử dụng: 90 triệu đồng đạt tỷ lệ 100% kế hoạch năm tăng 1.32% so với cùng kỳ.

*** Chương trình Phòng chống bệnh mắt**

Tổng số người khám mắt tại cơ sở 6.314 đạt tỷ lệ 191,33% kế hoạch năm tăng 55,2% so với cùng kỳ, khám phát hiện mổ đục thủy tinh thể 63, gửi mổ quặm 28. Tổng số khám mắt hộ học đường 7.806 đạt 113,81%. Tổng số học sinh khúc xạ học đường: 4.694 đạt tỷ lệ 135,66% kế hoạch năm tăng 29,98% so với cùng kỳ. Tổng số học sinh tật khúc xạ được quản lý: 354 học sinh đạt tỷ lệ 107,27% kế hoạch năm giảm 19,05 % so cùng kỳ.

*** Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn**

Kiểm tra lấy mẫu nước tại trạm bơm cấp nước, hộ gia đình: 0. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu và nguồn nước hợp vệ sinh: 99%. Số trạm kiểm tra vệ sinh môi

trường: 07 đạt tỷ lệ 100%. Kiểm tra trường học: 28/28 trường đạt tỷ lệ 100% kế hoạch năm.

*** Chương trình Y tế trường học**

Kiểm tra vệ sinh học đường 28. Giám sát học sinh súc miệng với Fluor chưa triển khai.

*** Chương trình phòng chống rối loạn thiếu hụt iốt**

Tổng số khám 2.924 đạt tỷ lệ 163,44% kế hoạch năm giảm 124,71% so với cùng kỳ, khám điều tra 8-10 tuổi 2.242 đạt tỷ lệ 145,68% kế hoạch năm. Bệnh mới: 349. Quản lý và điều trị: 75 đạt tỷ lệ 150% kế hoạch năm. Khám tại TYT- PKĐK: 682 đạt tỷ lệ 272,8% kế hoạch năm.

Kinh phí sử dụng: 16,6 triệu đồng đạt tỷ lệ 92,4% kế hoạch năm giảm 5,49% so với cùng kỳ.

*** Chương trình tai nạn thương tích**

- Tai nạn lao động do chấn thương: 103, tai nạn giao thông 298 ca trong đó 3 ca tử vong, tai nạn khác 97.

3. Công tác quản lý Trạm Y tế xã

- Quản lý tốt về mọi mặt của 7 Trạm y tế xã
- 7/7 trạm y tế xã đạt xã chuẩn Quốc gia về Y tế theo Bộ tiêu chí giai đoạn đến năm 2020 và 100% các xã đạt xã tiên tiến Y dược cổ truyền.
- 100% các trạm y tế xã có bác sỹ định biên khám, chữa bệnh.

4. Công tác đào tạo Cán bộ Y tế

- Cử các viên chức tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn tại tuyến tỉnh như: Tập huấn giám sát côn trùng SXH; chẩn đoán và điều trị sốt rét; chẩn đoán và điều trị THA; chẩn đoán và điều trị ĐTD; chẩn đoán và điều trị bứu cổ; các dự án Dinh dưỡng, VSMT – YTTH, dự án Tâm thần, an toàn sinh học, chương trình mắt...

- Cử các viên chức tham dự lớp tập huấn sinh thái giám sát véc tơ, sử dụng hóa chất diệt côn trùng PC SXH dành cho tuyến huyện KVPN năm 2018.

5. Công tác nghiên cứu khoa học

- Xây dựng kế hoạch và kiện toàn Hội đồng nghiên cứu khoa học.
- Tổ chức nghiệm thu đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2018 được 10 đề tài (kết quả có 2 đề tài đăng toàn văn, 8 đề tài đăng tóm tắt)

6. Công tác chỉ đạo tuyển và đề án 1816

6.1 Nhận chỉ đạo tuyển

- Nhận chỉ đạo tuyển của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh, Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số và KHHGD, BVĐK Bình Dương, BV YHCT, BV Phục hồi chức năng và Trung tâm chăm sóc sức khoẻ sinh sản tỉnh Bình Dương.

- Tiếp nhận ý kiến góp ý và khắc phục tốt các tồn đọng tại đơn vị của các đoàn chỉ đạo tuyển về chuyên môn.

- Trong năm không có nhận chuyển giao các kỹ thuật từ tuyển tỉnh và tại đơn vị cũng không có triển khai kỹ thuật mới.

6.2 Chỉ đạo tuyển các trạm Y tế Xã

- Thông báo tuyển thường xuyên khi có sai sót chuyên môn và các trường hợp chuyển viện.

- Triển khai kế hoạch chỉ đạo tuyển và chuyển giao kỹ thuật quý I, II và quý III năm 2018.

- Chuyển giao cho tuyển xã được các kỹ thuật sau:

+ Hướng dẫn kỹ thuật cấp cứu sốc phản vệ theo Hướng dẫn Thông tư 51/2017/TT-BYT.

+ Hướng dẫn nhận biết, chẩn đoán và xử lý Nhồi máu cơ tim cấp.

+ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp theo JNC7

+ Hướng dẫn cách sử dụng các test nhanh VSATTP.

+ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị rối loạn Lipide máu.

7. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Tư vấn trực tiếp cho người bệnh và thân nhân khi đến khám chữa bệnh.

- Thông tin tuyên truyền (bài tuyên truyền, áp phích, tranh ảnh..) tại các bảng thông tin của các khoa và trạm Y tế xã.

- Lồng ghép với tổ điều dưỡng sinh hoạt Hội đồng người bệnh, 1 lần/tháng; thăm hộ gia đình 180 lần/tháng.

- Gửi tin, bài về Đài truyền thanh huyện, tờ tin sức khỏe của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh và báo Bình Dương.

- Nhận giám sát, chỉ đạo tuyển của các chương trình Y tế.

8. Công tác trực đường dây nóng 1900 90 95 của Bộ Y tế

Trong 9 tháng đầu năm có 05 trường hợp phản ánh qua hệ thống đường dây nóng 1900-9095 của Bộ Y tế và đã xử lý kịp thời đúng thời gian quy định của Bộ Y tế:

- Trạm Y tế Cây Trường: người bệnh phản ánh vào trạm Y tế xã không thấy nhân viên trực, đã xử lý kịp thời đúng thời gian quy định của Bộ Y tế, trạm có nhân viên trực nhưng bố trí phòng trực và đèn trực cấp cứu chưa phù hợp, trạm đã khắc phục làm bảng hướng dẫn rõ hơn to hơn.

- TTYT huyện: người bệnh phản ánh vào trạm Y tế xã hết thuốc BHYT và 01 trường hợp cấp sai giấy chứng nhận thương tích, đơn vị đã xử lý.

- TYT Hưng Hòa: người bệnh phản ánh vào trạm Y tế xã không thấy nhân viên trực, đã xử lý kịp thời đúng thời gian quy định của Bộ Y tế, trạm có nhân viên trực nhưng bố trí phòng trực và đèn trực cấp cứu chưa phù hợp, trạm đã khắc phục chuyển phòng trực ngay chính diện của ra vào và bảng hướng dẫn rõ hơn to hơn.

- TYT Cây Trường: Phản ánh thiếu thuốc hạ sốt paracetamol điều trị cho người có thẻ BHYT, đã giải thích cho người bệnh và người bệnh đã đồng ý, không ý kiến về vấn đề trên.

9. Công tác triển khai Hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh VNPT His

- 7/7 Trạm Y tế xã triển khai phần mềm khám chữa bệnh VNPT His với giá hợp đồng thuê bao sử dụng năm 2018 là 400.000 đồng/tháng/trạm. Riêng Phòng khám đa khoa -TTYT huyện 1.200.000 đồng/tháng/PKĐK.

- Phần mềm cơ bản đáp ứng các tiêu chí nhu cầu khám chữa bệnh, kê đơn và quy trình nghiệp vụ theo quy định của ngành y tế, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế về kết xuất dữ liệu, Phần mềm ổn định hoạt động thông suốt, Đơn vị cung cấp cập nhật phần mềm thường xuyên, hỗ trợ kỹ thuật kịp thời.

- Khó khăn, hạn chế của phần mềm và việc triển khai ứng dụng : Hệ thống vẫn còn một số lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng, thứ 2 và các giờ cao điểm vẫn treo máy, không vào phần mềm để khám chữa bệnh làm người bệnh chờ đợi lâu.

10. Công tác triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới giai đoạn đến năm 2025

- 7/7 Trạm Y tế xã thực hiện được tối trên 70% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã.

- 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020.

- Chưa triển khai được quản lý, theo dõi sức khỏe toàn dân, chỉ tập trung vào đối Người cao tuổi và học sinh, do chưa có hướng dẫn thực hiện của Sở Y tế.

11. Công tác triển khai Đề án cấp cứu 115

- Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng đã xây Đề án, kế hoạch triển khai và các nội dung có liên quan để thực hiện đề án nhưng đang chờ Sở Y tế phê duyệt.

12. Xã hội hóa về y tế

Đẩy mạnh và duy trì kết quả xã hội hóa y tế. Khuyến khích cá nhân và tổ chức xây dựng các bệnh viện, không khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trang bị nhiều thiết bị y tế hiện đại để phục vụ ngày càng tốt và đa dạng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân và công nhân trên địa bàn huyện.

Công tác xã hội hóa y tế trên địa bàn huyện được đẩy mạnh gồm: 02 phòng khám đa khoa tư nhân, các cơ sở hành nghề Y tư nhân 15 cơ sở, cơ sở hành nghề Dược tư nhân 79 cơ sở hoạt động trên địa bàn huyện nhằm góp phần trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

13. Công tác Quân dân Y phối hợp

Tổ chức tập huấn và triển khai Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 về Hướng dẫn khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự cho Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

Tham gia xét duyệt chất lượng chính trị gọi công dân nhập ngũ năm 2018 và hoàn thành công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2018.

Duy trì tốt các hoạt động kết hợp Quân dân Y.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC HÀNH NGHỀ Y-DƯỢC TƯ NHÂN

1. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực hành nghề Y – Dược tư nhân

** Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực hành nghề Y – Dược tư nhân*

Thường xuyên thông báo kịp thời các văn bản do Sở Y tế tỉnh Bình Dương thông báo đến các cơ sở hành nghề Y- Dược tư nhân trên địa bàn huyện và trên loa đài phát thanh với các nội dung: đình chỉ lưu hành thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng; xử lý các thuốc giả nhằm tránh lưu hành trên thị trường; rút số đăng ký của thuốc; cập nhật thông tin dược lý đối với các Dược phẩm chứa các hoạt chất điều trị cần lưu ý.

** Quản lý hành nghề Y- Dược tư nhân trên địa bàn huyện*

+ **Hành nghề Y tư nhân:** Tổng số cơ sở hành nghề Y tư nhân: 15 cơ sở. và 2 Phòng khám đa khoa tư nhân.

+ **Hành nghề Dược tư nhân:** Tổng số cơ sở hành nghề Dược tư nhân: 79 cơ sở.

Ngoài ra còn có 07 quầy thuốc tại các Trạm Y tế xã, Thị trấn.

2. Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ

Thực hiện kế hoạch liên ngành 20 cơ sở hành nghề Y – Dược tư nhân (Y: 01 cơ sở, Dược: 19 cơ sở). Trong đó:

Kiểm tra 01 cơ sở hành nghề Y tư nhân cam kết ngưng hoạt động.

Kiểm tra 19 cơ sở hành nghề Dược tư nhân. Trong đó: tham mưu xử phạt 14 cơ sở với tổng số tiền là 78.500.000đồng (vi phạm về: không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, không thực hiện việc ủy quyền bán thuốc theo quy định, kinh doanh thuốc không đúng với nội dung và hình thức kinh doanh, đạt 02 cơ sở, nhắc nhở 03 cơ sở (chưa cập nhật sổ sách, niêm yết giá chưa đầy đủ...), 1 cơ sở chưa xử lý.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Triển khai chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức tổng kết công tác Y tế năm 2017 và tổ chức lễ kỷ niệm 63 năm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/02/1955-27/02/2018.

Tổ chức trực đảm bảo công tác báo cáo tình hình khám, chữa bệnh, công tác phòng chống dịch và an toàn thực phẩm trong các ngày nghỉ tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết trung thu và trực lễ 30/4-01/5/2018.

Tổ chức hội nghị cán bộ công chức đúng theo quy định.

Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện kiểm tra, Phúc tra nguồn thanh niên sẵn sàng nhập ngũ năm 2019 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Phối hợp với Trung tâm Y tế và Ban Dân vận Huyện ủy tổ chức diễn đàn "Ngành Y tế lắng nghe ý kiến nhân dân".

Phối hợp với Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Y tế huyện tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm cho tuyến huyện và tuyến xã, Thị trấn.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả cao các trang thiết bị, dụng cụ và kinh phí các chương trình mục tiêu y tế dân số, đồng thời triển khai kịp thời cho các Trạm Y tế xã thực hiện tốt các ý kiến chỉ đạo của cấp trên trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tổ chức triển khai và giám sát khoanh vùng trọng điểm không để xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm; Nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ y tế không gây phiền hà trong công tác chăm sóc, tiếp xúc với người bệnh và thân nhân của người bệnh.

Thực hiện tốt các biện pháp nâng cao Y đức - kỹ năng giao tiếp cho toàn thể VC-NLĐ kết quả luôn tạo sự hài lòng cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại đơn vị.

2. Hạn chế

- Tỷ lệ xét nghiệm đàm tầm soát Lao còn thấp đạt 243/489 đạt tỷ lệ 49,69% KH năm tăng 16,69% so với cùng kỳ.

- Chưa cung cấp kịp thời thuốc đông y và tây y điều trị cho người bệnh Bảo hiểm y tế trong quý 1 năm 2018.

- Cơ sở chưa xây dựng, còn hoạt động lều ghép nên chưa triển khai tốt chỉ tiêu giường bệnh nội trú.

- Một số cán bộ chuyên trách chưa chủ động tham mưu các giải pháp thực hiện một số công việc, xây dựng kế hoạch hành động các chương trình phụ trách chưa sát thực, chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng đơn vị, thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên và thực hiện một số báo cáo chưa đúng thời gian quy định, thực hiện một số mặt hoạt động của các chương trình chưa đạt.

- Một số bệnh truyền nhiễm tăng: sốt xuất huyết, tay chân miệng, thủy đậu..

Phần II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Toàn ngành phát huy kết quả đạt được, khắc phục khó khăn tồn tại của năm 2018, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2019 và tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu hoàn thiện hệ thống ngành Y tế huyện Bàu Bàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đi đôi với nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục

vụ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng cao, đa dạng các loại hình dịch vụ trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, cải thiện chất lượng dân số góp phần vào sự phát triển nền kinh tế - xã hội của huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra kết hợp với tuyên truyền giáo dục pháp luật cho các cơ sở hành nghề Y – Dược tư nhân trên địa bàn huyện giúp cho các cơ sở thực hiện đúng theo quy định của ngành.

Tăng cường công tác kiểm tra kết hợp với tuyên truyền giáo dục pháp luật cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện giúp cho các cơ sở thực hiện đúng theo quy định luật ATTP, phối hợp đoàn liên ngành thực hiện tốt các đợt kiểm tra về an toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm trong năm 2018.

Phấn đấu xử lý tốt các tình huống y tế khẩn cấp, thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông có thể xảy ra trong địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh; không để các dịch, bệnh, ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trong địa phương.

Đạt từ 95% trở lên các chỉ tiêu công tác khám chữa bệnh, chỉ tiêu các chương trình mục tiêu y tế - dân số và chỉ tiêu các chương trình y tế khác.

Tăng cường kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm và triển khai các hoạt động khác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu y tế đến năm 2018.

Giảm tỷ lệ mắc và chết do một số bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch gây ra.

Quản lý tốt sức khỏe công nhân lao động, học sinh.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng < 5T: duy trì ở mức 2% so với cùng kỳ.

Tỉ suất giảm sinh: giảm 0.15‰ (so với kế hoạch).

Tỉ lệ sinh con thứ 3: giảm 0.05% (so với kế hoạch).

Nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền giáo dục sức khỏe trong cộng đồng.

Duy trì 100% xã có Bác sĩ định biên khám bệnh tại tuyến xã; Duy trì 100% xã chuẩn quốc gia về y tế và 100% xã tiên tiến y dược cơ truyền .

Thực hiện chỉ tiêu các chương trình Y tế Quốc gia đạt trên 95%.

Nâng cao chất lượng khám và điều trị ở tuyến xã.

Chuẩn bị hồ sơ xin phê duyệt cấp phép hoạt động của TTYT huyện quy mô 20 giường nội trú tại Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng.

3. Phương hướng nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, duy trì các biện pháp phòng chống và giám sát chặt chẽ các dịch bệnh nguy hiểm như tiêu chảy cấp, cúm A H₅N₆, cúm A H₇N₉ ở người, sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não nhật bản, tay chân miệng...trên địa bàn huyện. Đảm bảo đủ vật tư thuốc phòng chống dịch.

Chuẩn bị sẵn sàng đối phó với thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp khác về y tế. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, giám sát các cơ sở cung cấp thực phẩm cho các doanh nghiệp, kiểm tra an toàn thực phẩm theo phân cấp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất số vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Duy trì 100% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã và 70% xã đạt về Tiêu chí y học cổ truyền.

Công tác kiểm tra, giám sát về hành nghề Y - Dược tư nhân: 100% cơ sở hành nghề được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm.

Kiểm tra giám sát về an toàn thực phẩm: 100% cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra an toàn thực phẩm.

Phối hợp Quân dân Y trong củng cố y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh và cứu chữa người bị thương, bị bệnh.

Bảo đảm công tác khám tuyến nghĩa vụ quân sự và giao quân năm 2018.

4. Công tác khám chữa bệnh

Tiếp tục củng cố mạng lưới tuyến y tế xã trong công tác khám chữa bệnh. Tăng cường giáo dục y đức nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ y tế. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tăng năng suất và hiệu quả sử dụng cơ sở giường bệnh nội trú sau khi được Sở Y tế giao.

a. Công tác quản lý chất thải y tế: Tăng cường quản lý chất thải y tế, chất thải sinh hoạt đúng qui định từ huyện đến trạm y tế xã, thực hiện công tác quan trắc môi trường hệ thống xử lý chất thải lỏng.

b. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế và nghiên cứu khoa học

Tiếp tục triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2016-2020.

c. Thông tin y tế và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác y tế

Tăng cường quản lý thông tin y tế, thực hiện báo cáo kịp thời, đảm bảo chất lượng, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động y tế nhằm nâng cao

chất lượng dịch vụ, tăng cường hiệu quả công tác quản lý, tạo tiện ích cho nhân dân.

d. Quản lý nhà nước về y tế

Đẩy mạnh việc “Học tập tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện “Quy tắc ứng xử, nâng cao y đức”.

Xây dựng và thực hiện các Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm, hành nghề Y - Dược tư nhân.

Phần III. Đề xuất, kiến nghị

Xây mới TTYT huyện Bàu Bàng với quy mô 100 giường nhanh tiến độ để đơn vị có cơ sở thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác hoạt động y tế năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của ngành Y tế huyện Bàu Bàng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Bình Dương;
- UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Minh